

# KHÔNG GIAN NGHỆ THUẬT TRONG THƠ VI THÙY LINH

PHẠM THỊ THÙY TRANG<sup>1,\*</sup>, HOÀNG NGUYỄN ANH THỊ,  
NGUYỄN HỒNG DIJU<sup>1</sup>, ĐỖ PHƯƠNG THẢO<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Sinh viên, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

<sup>2</sup>Ban Tuyên giáo Trung ương

\*Email: pttrang@dhsphue.edu.vn

**Tóm tắt:** Không gian nghệ thuật thơ Vi Thùy Linh vừa có đặc trưng huyền thoại vừa mang màu sắc văn hoá đương đại. Ở nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng tiếp cận đặc trưng không gian thiêng liêng và không gian trần thế. Từ đó, khẳng định sự hiện hữu giữa cái thiêng và cái phàm, hiện thực và huyền ảo trong thơ Vi Thùy Linh nói riêng và trong thơ các nhà thơ nữ đương đại Việt Nam nói chung.

**Từ khóa:** Không gian, huyền thoại, thiêng liêng, trần thế, thơ Vi Thùy Linh.

## 1. MỞ ĐẦU

Sau năm 1986, làn gió đổi mới đã tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội. Trong bối cảnh đó, văn học Việt Nam đã chuyển mình theo một hướng đi mới phù hợp với nhu cầu thưởng thức đã đổi khác của công chúng, thế hệ nhà thơ nữ trẻ với những đổi mới, cách tân táo bạo ra đời từ nhu cầu tiếp nhận mới. Điều này không chỉ tác động đến nội dung tác phẩm mà còn dẫn đến những thay đổi lớn về mặt nghệ thuật. Không gian nghệ thuật mang đậm màu sắc huyền thoại và văn hoá đương đại được bộc lộ rất rõ nét trong thơ Vi Thùy Linh.

Vi Thùy Linh là một trong những gương mặt nhà thơ nữ tiêu biểu thuộc về lớp nhà thơ rất mới này. Ở tuổi 19, Vi Thùy Linh xuất hiện trên thi đàn Việt Nam như một hiện tượng đặc biệt bởi phong cách thơ lạ, độc đáo. Thơ Vi Thùy Linh trẻ, mới, nhưng vẫn luôn có đủ độ chín, độ sâu nhất định. Kế thừa những giá trị văn hóa dân gian, việc sử dụng yếu tố huyền thoại, đặc biệt là không gian huyền thoại đã trở thành nét dễ nhận thấy trong các tác phẩm của nữ thi sĩ. Trong nghiên cứu này, chúng tôi sẽ trình bày không gian huyền thoại trong thơ Vi Thùy Linh bao gồm không gian thiêng liêng và không gian trần thế, nhằm khẳng định sự hoà quyện giữa cái thiêng và cái phàm, hiện thực và huyền ảo. Sự kết hợp hoàn hảo giữa không gian quen thuộc của văn hoá đương đại và văn hoá truyền thống đã tạo nên nét lạ trong phong cách thơ Vi Thùy Linh.

## 2. NỘI DUNG

Không gian nghệ thuật không chỉ đơn giản là tái hiện không gian của thực tại mà còn thể hiện quan niệm không gian của con người, nơi tồn tại của con người và dấu ấn của cả một nền văn hoá trong một thời kì lịch sử. “Không gian nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo của nhà văn, thể hiện sự cảm nhận không gian của con người, có chức năng biểu nghĩa và có giá trị thẩm mỹ. Không gian nghệ thuật là thuộc tính của tất cả mọi loại hình nghệ thuật, kể cả âm nhạc. “Gọi là không gian nghệ thuật là bởi vì không gian này không đơn giản là tái hiện không gian của thực tại mà thể hiện quan niệm không gian của con người, và rộng ra là của cả một nền văn hoá trong một thời kì lịch sử. Không gian nghệ thuật là sản phẩm sáng tạo của nhà văn, thể hiện sự cảm nhận không gian của con người, có chức năng biểu nghĩa và có giá trị thẩm mỹ. Không gian nghệ thuật là thuộc tính của tất cả mọi loại hình nghệ thuật, kể cả âm nhạc. Không gian nghệ

thuật thể hiện cấu trúc bên trong của tác phẩm nghệ thuật, sâu sắc hơn nhiều so với khái niệm kết cấu, dường như là thiên về tổ chức bên ngoài của văn bản” [7]. Chính vì vậy, khám phá không gian nghệ thuật đồng thời khẳng định những tác động xã hội đương thời lẫn vết tích văn hoá trong tư duy nghệ thuật của nhà văn.

### 2.1. Không gian thiêng liêng

Với không gian nghệ thuật, thơ nữ Việt Nam đầu thế kỉ XXI có xu hướng sáng tạo những kiểu loại không gian mang đậm tính hiện thực, tính xã hội thành kiểu không gian mơ hồ, huyền hoặc, khó phân biệt những cặp phạm trù đối lập: ảo - thực, trần tục - thiêng liêng, quá khứ - hiện tại. Đó là một kiểu không gian cô đọng thành những biểu tượng nghệ thuật có sức ám ảnh lớn. Nhà nghiên cứu Kí hiệu học người Nga Yu. Lotman cho rằng: “ Tác phẩm như một không gian được khu biệt theo một cách nào đó, phản ánh trong cái hữu hạn của mình một đối tượng vô hạn là thế giới ngoài tác phẩm” [4; tr.376]. Trong thơ Vi Thùy Linh, không gian thiêng liêng gắn với thái độ tôn kính và ngưỡng mộ của nhân vật trữ tình, được biểu hiện qua sắc màu của tôn giáo và tín ngưỡng cộng đồng. Như vậy, kiểu không gian này luôn tồn tại và song hành cùng những hình ảnh có tính biểu tượng. Không gian huyền thoại hóa được thể hiện qua các cổ mẫu mang màu sắc tôn giáo tín ngưỡng và không gian huyền ảo gắn với tầng sâu vô thức của con người.

Nhà thơ Vi Thùy Linh được biết đến không chỉ là một hồn thơ nữ đa sầu đa cảm mà còn là một trí thức nữ có nền tảng học vấn vững vàng, có những trải nghiệm phong phú về văn hóa, tôn giáo. Thơ của cô xuất hiện khá nhiều những hình ảnh và hệ ngôn ngữ gắn với Thiên chúa giáo như: *Chúa đồng định, thánh giá, tín đồ, đức tin, thập tự, nhà thơ, Cha đạo, nguyện cầu, thánh ca, thường đường, định mệnh, Giáng sinh, kinh,...* Nhà thơ xem tôn giáo như một sự cứu cánh cho tâm hồn những lúc mất phương hướng, những khi bị nỗi cô đơn bủa vây: “Nương náu nơi Chúa, Chúa ở trong con/Con được thanh tẩy tội tã, tội lỗi” (*Thư gửi cha - Vi Thùy Linh*). Tôn giáo đối với nhà thơ như một điểm tựa tinh thần, như hiện thân cho những gì linh thiêng, cao cả mà con người tôn thờ. Tôn giáo trong thơ Vi Thùy Linh không hẳn là một tôn giáo cụ thể nhưng trong cảm thức của nữ nhà thơ luôn tồn tại những đáng siêu nhiên, niềm tin, sự cứu rỗi, ý niệm,... tạo thành một thế giới huyền bí không dễ để giải mã. Tuy nhiên, quan trọng hơn cả, trong phần lớn các tác phẩm của mình, nhà thơ không thuần túy đề cập đến tôn giáo mà lại mượn tôn giáo như một phương tiện để thể hiện sự sùng bái đối với tình yêu. Trong bài thơ *Thánh ca*, nhà thơ viết: “Em cần anh/như con chiên cần Cha đạo” (*Thánh ca - Vi Thùy Linh*). Trong nhiều bài thơ như *Teressa, Thánh ca, Bài ca số phận, Tình tự ca, Tạo hóa,...* nhà thơ cũng công khai đưa ra tuyên ngôn: Tình yêu là tôn giáo. Và “người tình” được Vi Thùy Linh xem như đáng sáng thế, mang quyền năng thậm chí còn cao hơn cả Chúa: “Không cần Chúa trời, Anh sáng tạo em bằng sức mạnh phồn sinh/ Em thấy mình thực sự là phụ nữ khi có Anh - điều tất yếu và linh thánh... Em quỳ xuống Anh gọi Bình minh sáng thế...” (*Người là một thế giới - Vi Thùy Linh*). Qua đó, ta thấy được thái độ tôn kính và sự ngưỡng mộ của nhà thơ đối với người tình của mình nói riêng và đối với tình yêu nói chung. Không gian linh thiêng của tâm linh, tôn giáo truyền thống đã được lồng ghép trong màu sắc văn hoá đương đại với sự sùng bái tình yêu trần thế, thể hiện thành công khát vọng yêu và được yêu của một tâm hồn nữ dâng hiến, giao cảm với cuộc đời. Không gian nghệ thuật được huyền thoại hóa để mang màu sắc tôn giáo, tín ngưỡng, nhưng tôn giáo của thi nhân vừa là đức tin vào thánh, Chúa vừa là tình yêu. Không gian tồn tại của con người là trong tình yêu, trong niềm tin về tình yêu, với người yêu.

Ở không gian linh thiêng, có sự tái hiện các dạng thức phái sinh của cổ mẫu, có thể thấy, trong thơ nữ thi nhân, dấu ấn huyền thoại trong không gian thiêng liêng là một phương thức thể hiện đặc trưng. Huyền thoại được quan niệm chỉ một hình thức tư duy đặc thù của con người thời

nguyên thủy, trong đó cái kỳ ảo che giấu những sự thật, được bảo lưu dưới nhiều dạng thức của đời sống tinh thần nhiều nhóm cư dân trên thế giới và đi vào văn học nghệ thuật. “Dùng trí tưởng tượng để hình dung, giải thích và chinh phục thế giới, người nguyên thủy đã tạo ra thần thoại và thần thoại là một hình thái ý thức nguyên hợp đa chức năng, nó vừa là khoa học vừa là nghệ thuật vô ý thức, đồng thời còn là tín ngưỡng, tôn giáo của người nguyên thủy” [4; 9]. Xuất phát từ ước vọng khám phá tầng sâu tâm thức của bản thể, các thi sĩ đã tìm đến những chốn mơ mộng hư ảo để thỏa mãn sở nguyện của mình, để rồi gặp gỡ những khoảng không trong tâm tưởng, kết nối với quá khứ và tương lai, về hoài niệm nhắc đến những cái xưa, những tích cũ. Không gian linh thiêng tái hiện các cổ mẫu linh thiêng là một trong những yếu tố nghệ thuật quan trọng tạo nên dấu ấn huyền thoại trong thơ Vi Thùy Linh.

Trong thơ Vi Thùy Linh, hệ thống các cổ mẫu chính là một trong những phương thức quan trọng để có thể kết nối thực tại và huyền thoại. Trong bài thơ *Âu Cơ*, Vi Thùy Linh có viết: “Hôm nay lại tiếp tục thói quen cầu ước” (*Âu Cơ* - Vi Thùy Linh). Cổ mẫu Người nữ thông qua hình ảnh Âu Cơ trong bài thơ gợi liên tưởng câu chuyện huyền thoại mẹ Âu Cơ và bọc trăm trứng - được coi là người phụ nữ Việt Nam đầu tiên hiện diện trong lịch sử dân tộc với những phẩm chất, vẻ đẹp tinh tế... Đọc hai câu thơ, hoài niệm cảm giác cổ xưa, muốn níu lại những hình ảnh “con đường tơ lụa”, bằng cổ mẫu người nữ “Âu Cơ”: “Phiêu diêu mắt, thấy con đường tơ lụa/Phiêu diêu lưỡi, chạm đáy mềm Âu Cơ”. Đó là sự đối lập giữa không gian hư ảo và đời thường, hạnh phúc, giao hoan và nỗi đơn côi. Người đọc tiếp cận văn bản thơ với tâm thế và cảm nhận giống như người nghe một bản nhạc không lời “Tây Tạng mê ảo cuồng hoa”, “Âu Cơ rũ váy rũ ngiệt ngã”... ta như nhập vào một miền không gian hư ảo, miền cổ tích nào đó thay vì nghe một ca khúc thông thường.

Vi Thùy Linh cũng nói cái thực tại hiện hữu với cái huyền thoại vô thức bằng các cổ mẫu Đất, Nước, Đêm. Đặc biệt trong đó, cổ mẫu Đêm đã tạo nên kiểu không gian tiêu biểu cho cõi vô thức. Vũ trụ khởi thủy từ bóng đêm, vậy nên màn đêm không chỉ là nơi bắt đầu - kết thúc, mà còn là nơi để cất giấu những điều riêng tư mà khó nói thành lời “bí mật”: “Người đêm khuyết/Em - bí mật/Phác hoạ/Bập bênh/Điều anh không biết” (*Khát* - Vi Thùy Linh). Khác với không gian trong huyền thoại cổ, không gian huyền thoại ở sáng tác đương đại là sự đan xen giữa không gian hiện thực đời thường và không gian tâm linh, huyền ảo: “Em thích khám phá mình qua sự bí ẩn của đêm/Đi nhiều đường lạnh sẽ tới khu rừng nắng/Đêm khát nằm úp thìa yêu nhau trong giấc thiếp/Đêm thêm lẫn mình vào cánh tay” (*Khát* - Vi Thùy Linh).

Cách ứng xử với thời gian nghệ thuật trong những sáng tác có dấu ấn huyền thoại thường có xu hướng làm mờ nhòe đường viền của thời gian, thời gian lịch sử - loại thời gian được minh định cụ thể bằng những “*chỉ dấu*” rõ ràng về canh, giờ, ngày, tháng, năm hay địa điểm, nơi chốn cụ thể. Được biểu hiện trong một số câu thơ sau: “Em nhớ những đốm sáng từ ngày chưa thiếu nữ/Để bây giờ không trốn nỗi đêm!” (*Tiếng đêm* - Vi Thùy Linh). Ý đồ này nằm trong một diễn ngôn chung của huyền thoại mọi thời đại, đó là sự hồi nhớ, gợi nhắc đến thời kì xa xưa, nguyên thủy của dân tộc, nhân loại. Không chỉ có không gian, thi pháp thời gian huyền thoại cũng hướng đến việc xác lập các kiểu thời gian huyền thoại: thời gian của giấc mơ, thời gian của khởi nguyên, thời gian linh thiêng và thời gian phàm tục. Đây cũng là một trong những thi pháp quen thuộc của sáng tác huyền thoại và bút pháp huyền ảo.

Không gian huyền ảo trong thơ Vi Thùy Linh còn thể hiện màu sắc đương đại rõ nét bởi gắn với tầng sâu vô thức của con người. Các nhà thơ nữ đương đại cho rằng, thế giới hiện hữu chỉ là một dạng hình ảnh, là cái bóng, là tượng trưng cho một thế giới mà ta không nhìn thấy được, không chạm vào, không thể sờ mó được. Thế giới ấy mới chính là bản thể của hiện thực. Cho

nên, nhà thơ phải cảm nhận cuộc đời bằng linh cảm, bằng tâm thức bởi lẽ chỉ có trực giác mới giúp nhà thơ chạm đến cái bí ẩn đằng sau thế giới hữu hình, mới nhìn thấy cái đích thực của thế giới không nhìn thấy ấy. Thơ của Vi Thùy Linh cũng không phải là ngoại lệ. Thơ của cô tràn ngập những không gian chập chờn, vừa thực vừa ảo mộng, để nhân vật thổ lộ những hi vọng rất đỗi trữ tình: “Khi bầy chim di thể về khu vườn trinh/Từng hàng cây sao thoi hỏi “Vi sao?” buông xuống ngàn hoa và ánh trời muôn sắc, rợp mái nhà có em và con” (*Cát giấu* - Vi Thùy Linh). Có thể khẳng định rằng, không gian trong thơ Vi Thùy Linh là sự thăng hoa của tri giác, bởi nhà thơ rất đề cao cái ngẫu nhiên, cái lướt qua ngay trong đầu. Đôi khi không gian và con người như hòa tan vào nhau, nhập lại thành một, biểu hiện tầng sâu vô thức đầy mệnh mang: “Mảnh cầu vồng/rớt lại/giữa hư không/...../Mặt trời ngã xuống dòng sông/Giọt giọt sương ứa từ khoé mắt/Người đàn bà đội đêm/Môi vành trăng khuyết/Biết có bao giờ...?” (*Bóng lấp* - Vi Thùy Linh). Như vậy, thông qua không gian huyền ảo, nữ nhà thơ bộc lộ quan niệm về một thế giới đa chiều, ta như lạc vào thế giới kì vĩ ở chiều sâu tâm hồn với những khoảng không - thời gian vô định, huyền ảo. Ở đó tồn tại song song những yếu tố ảo - thực, khả giải - bất khả giải, duy lí - phi lí, tất nhiên - ngẫu nhiên, hiện thực - tâm tưởng, thiêng liêng - phàm trần ...

Chính kiểu không gian huyền ảo này đã tạo nên sự nhòe mờ về nghĩa của thơ Vi Thùy Linh. Để cảm nhận được những thông tin được “*mã hóa*” trong thi phẩm của nữ sĩ cũng không phải dễ và không phải ai cũng có thể “*giải mã*” được. Trong trường hợp thơ cách tân, nhà thơ và bạn đọc đều bình đẳng và đồng sáng tạo. Người đọc được nhà thơ dẫn dụ, khơi mở vào không gian thơ. Họ có cảm giác được vận động trong những không gian tự do và bình đẳng với những kết cấu “*lóng*”, nhiều hướng mở [3; tr.18].

Có thể thấy không gian linh thiêng là đời sống tinh thần vô cùng huyền bí của con người. Thế nên, kiểu không gian này rất quan trọng trong thi pháp sáng tác của các nhà thơ nữ Việt Nam đương đại, trong đó có Vi Thùy Linh. Bằng việc tái hiện kiểu không gian gắn với biểu tượng tôn giáo, gắn với cổ mẫu, gắn với vô thức của con người thi: “Thế giới tâm linh là thế giới của cái thiêng liêng, mà ở đó chỉ có cái gì cao cả, lương thiện và đẹp đẽ mới có thể vươn tới. Cả cộng đồng tôn thờ và cố kết nhau lại trên cơ sở của cái thiêng liêng ấy” [7]. Theo Đỗ Lai Thúy: “con người là một thực thể đa chiều... Đó là bản chất sinh học, bản chất xã hội và bản chất tâm linh. Ba bản chất này tạo thành chiều sâu, chiều rộng và chiều cao của con người” [7]. Thế giới tâm linh luôn tồn tại trong đời sống con người và trở thành truyền thống văn hóa đậm nét qua mọi thời đại. Qua việc tổ chức không gian linh thiêng trong các tác phẩm, Vi Thùy Linh đã thể hiện một nỗ lực giải phóng thi pháp thơ rất đáng ghi nhận, mở ra những con đường mới và khai phá những vùng đất mới cho thế giới con người.

## 2.2. Không gian trần thế

Từ xa xưa, không gian trần thế chủ yếu hiện hữu trong ca dao với những hình ảnh giản dị, mang tâm trạng cảm xúc của cá thể hay một cộng đồng người. Sau này đến các nhà thơ nữ, trong đó có Vi Thùy Linh, không gian trần thế hiện lên với hình ảnh thơ mang màu sắc văn hóa với những mảnh vỡ của hiện thực, mối quan hệ giữa các câu thơ mập mờ khó có thể liên tưởng theo một logic quen thuộc: “Ta cười giấc mơ/ Con ngựa ô bờm dài/ Lao qua đồng cỏ/ Cỏ nằm đếm vó/ Ngựa mặt: thình không” (*Độc mã* - Vi Thùy Linh). Vi Thùy Linh vừa sáng tạo thơ vừa dẫn thân vào nhân vật trong thơ để “*cưỡi*” để “*lao*” vào thế giới để chiêm nghiệm giấc mơ với những hình ảnh đầy thơ mộng, nơi đó có đồng cỏ, có con ngựa ô, ta tưởng tượng ra một bức tranh lãng mạn mang nhiều xúc cảm, bức tranh màu xanh trải dài với tư thế “*ngựa mặt - thình không*”. Khoảng không gian này bỗng trôi vụt qua không một phút đợi chờ, Vi Thùy Linh “*lái xe*” đến với mùa đông: “*Rồi mùa sẽ đông/ Dòng sao chảy dọc lối ta phi/ Những vì sao không*

chìm giấc thuy miên/ Trên sông chảy hồn hên” (*Độc mã* - Vi Thùy Linh). Có thể thấy rằng, cảm xúc – không gian – thời gian hòa trộn vào nhau, người đọc có thể khó xác định được không gian logic như chúng ta thường hay xác định: “Độc mã/ Vượt trước gió/ Cuốn ánh sáng ràn rạt/ Đêm không ngủ”. Tất cả câu thơ đó chỉ để nhà thơ khắc họa không gian “bung tiếng đá vỡ”: “Miết mãi vó ngựa/ Vũ điệu không gian bung tiếng đá vỡ/ Cảnh đêm như bức tranh dán giấy/ Vàng trắng thức nghiêng...” (*Độc mã* - Vi Thùy Linh). Toàn bài thơ, nữ thi sĩ Vi Thùy Linh đã mở ra một không gian trần thế đầy màu sắc, nơi đó có mùa thu, mùa đông và ban đêm cô đơn thao thức. Những động từ mạnh: “lao”, “vượt”, “cuốn”,... như nhấn mạnh thêm nỗi day dứt, tâm trạng chơi vui giữa thế gian, giữa cuộc đời.

Không gian trần thế còn hiện lên với không gian sinh hoạt riêng tư của nhà thơ, đây cũng chính là nơi nữ thi sĩ bộc bạch tâm tư tự đáy lòng: “Co ro trong phòng kín/ Như con chim nhỏ/ Hoa Thùy Linh” (*Hai miền hoa Thùy Linh* - Vi Thùy Linh). Người con gái nhỏ bé, yếu mềm như con chim nhỏ, cô đơn trong phòng kín - một không gian ngọt ngào, tù túng. Hai chữ “co ro” mang đến cảm giác nhỏ bé, chật hẹp xen lẫn không khí lạnh lẽo bao trùm cả căn phòng. Nhân vật em nhốt mình trong phòng “Em nhốt mình trong phòng, khi bóng tối xóa lời dương tính” (*Hai miền hoa Thùy Linh* - Vi Thùy Linh) lại càng tăng thêm cảm giác trống vắng, buồn tủi của cô gái yếu đuối trong tình yêu. Bên cạnh đó, không gian sinh hoạt riêng tư cũng gắn với khát khao nhục cảm của nhân vật “em”: “Ngày ướm đêm giục em tận hiến/ Chảy sâu vào em nguồn nóng thiêng liêng/ Nàng gọi đôi từ căn phòng đơn độc” (*Solo* - Vi Thùy Linh). Người con gái ấy tận hiến hết mình với tình yêu để tìm đến sự hi vọng trong tình yêu “gọi đôi từ căn phòng đơn độc”. Để bấy giờ tiếng tình trong người nữ đã hôn phối với những tiếng đau thống thiết, vội vàng trôi “ngày ướm đêm giục” trong khoảng không cô đơn.

Đọc những sáng tác của Vi Thùy Linh giai đoạn này, người đọc không những cảm nhận được một hồn thơ nữ mượt mà, sâu sắc mà còn chiêm ngưỡng được không gian đô thị phồn hoa rực rỡ với cuộc sống xa xỉ, chịu chơi: “Điệu Samba thoi miên mùa thu/ Rượu Bohème đổ không biết cạn” (*Bản đồ tình yêu* - Vi Thùy Linh). Hay người phụ nữ trở về trần trụi sức sống trong một thành phố lung linh, xinh đẹp “Thành phố phù hoa rực hồng hạc/ Những đuôi ngựa quất vĩ cảm nức nở/.../ Đô thị phồn hoa nào hoạt lúc 0 giờ” (*Hãy phủ thơ khắp thế giới của em!* - Vi Thùy Linh).

Thế giới thơ của Vi Thùy Linh thật muôn màu muôn vẻ. Dẫu vậy, trong khoảng không gian nào, người phụ nữ trong thơ Vi Thùy Linh cũng đều có thể “hòa nhập”, cũng đều mang những phẩm chất của một con người đang từng ngày từng giờ chạm đến thế giới hiện đại. Có thể nói rằng, không gian trần thế trong thơ Vi Thùy Linh hội tụ đầy đủ các dạng không gian văn hóa, đô thị phồn hoa, sinh hoạt riêng tư như chúng tôi vừa đề cập ở trên. Chính những loại không gian đó đã tạo nên sự phong phú, đầy sắc màu trong thơ cô. Vi Thùy Linh đã thả hồn vào những vần thơ, đem đến cho độc giả thế kỉ XXI một cảm xúc mới mẻ, độc đáo qua không gian trần thế đặc sắc.

### 3. KẾT LUẬN

Có thể thấy, không gian thiêng liêng và không gian trần thế là hai không gian được xem là quen thuộc xuất hiện dày đặc trong thơ ca Việt Nam nói chung và thơ ca đương đại nói riêng. Tác phẩm của Vi Thùy Linh cũng không ngoại lệ, hai không gian huyền thoại này trong thơ cô vừa có sự kế thừa từ không gian xưa cũ với những thuộc tính vốn có của nó, vừa được cách tân với những màu sắc đa dạng hơn. Bởi lẽ, con người cổ xưa là con người thiên về hành động, con người của sự dịch chuyển không gian và môi trường sống để duy trì sự tồn tại. Nhưng con người hiện đại lại phần nào chi phối không gian, quyết định hình hài và sự hiện hữu của không gian. Vì lẽ đó, không gian huyền thoại trong thơ Vi Thùy Linh vừa là không gian trần thế vừa

vượt khỏi không gian trần thế để hướng đến một trải nghiệm mang tính vũ trụ, là tiếng dội về của thế giới siêu nhiên thuở hồng hoang, là sự trở lại của tư duy hoang đường, kì bí. Và quan trọng hơn, sự tồn tại của huyền thoại: “ở tâm sâu bản thể là cái thiêng và chính cái thiêng là nguồn gốc của mọi tôn giáo” [1; tr.186]. Nhìn chung, Vi Thùy Linh đã rất thành công trong việc kết hợp song song hiện hữu hai không gian này trong thơ mình một cách hài hòa, độc đáo. Điều này cũng nhằm thể hiện được sự trường tồn, khẳng định sự lưu giữ, bảo tồn các giá trị văn hoá, tâm thức dân tộc trong thơ ca Việt Nam. Bên cạnh đó vừa cho thấy khả năng đổi mới, sáng tạo linh hoạt của thế hệ nhà thơ nữ trẻ thơ ca đương đại. Và Vi Thùy Linh là một minh chứng điển hình cho sự kế thừa và phát huy gần như triệt để những tinh hoa ấy.

\* Nghiên cứu này được tài trợ bởi: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Mã số đề tài: T.21-NV. SV-01.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Eliade, M. (2016). Huyền Giang (dịch). *Thiêng và phàm*. NXB Tri thức, Hà Nội.
- [2] Đức Hiếu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá chủ biên (2004). *Từ điển văn học*. NXB Thế giới.
- [3] Hoàng Thị Huệ, Đỗ Thị Xuân Dung, Nguyễn Hoàng Nguyên, Phạm thị Thuỳ Trang (2020). Tác động của toàn cầu hoá và trào lưu số đến thơ một số nhà thơ Việt Nam sau 1986, *Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm, Đại học Huế*, số 1/2020.
- [4] Đinh Gia Khánh (chủ biên), *Văn học dân gian Việt Nam* (tái bản lần thứ 3), NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- [5] Lotman Yu (2004). *Cấu trúc văn bản nghệ thuật*. Trần Ngọc Vương, Trịnh Bá Đĩnh, Nguyễn Thu Thủy (dịch). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [6] Lê Thị Gái. *Thế giới tâm linh trong truyện Thơ Nôm*, <http://slideshare.vn/thacsitiensicaohoc/luan-van-thac-si-van-hoc-the-gioi-tam-linh-trong-truyen-tho-nom-ri89tq.html>.
- [7] Trần Đình Sử (2021). *Không gian nghệ thuật*,  
*Nguồn:* <https://trandinhstu.wordpress.com/2021/04/26/khong-gian-nghe-thuat/>, truy cập ngày 2/10/2020.

**Title:** ART SPACE IN VI THUY LINH'S POETRY

**Abstract:** Vi Thuy Linh's poetic art space has both legendary features and contemporary cultural colors. In this study, we will approach the characteristics of sacred space and earthly space. Since then, affirming the existence between the sacred and the mortal, the real and the fanciful in Vi Thuy Linh's poetry in particular and in the poetry of contemporary Vietnamese female poets in general.

**Keywords:** Space, myth, sacred, earthly, poetry by Vi Thuy Linh.